

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HNGĐ-ST

Ngày 22/4/2021.

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tấn Sĩ.

Ông Mai Thanh Chúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Đầy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 117/2020/TLST-HNGĐ, ngày 14/12/2020, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2021/QĐXXST-HN, ngày 07 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Diễm K, sinh năm 1995. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt.

Bị đơn: Anh Lê Hữu T, sinh năm 1990. Địa chỉ: Khóm M, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/12/2020 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Huỳnh Thị Diễm K trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh T xác lập hôn nhân ngày 24/7/2017 và có đăng ký kết hôn vào ngày 05/9/2020 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn. Khi tiến đến hôn nhân, chị và anh Tới quen nhau

khoảng 05 năm, có tiền hành lễ cưới theo phong tục tập quán. Nữ trang ngày cưới chị giao cho mẹ chồng giữ, nay chị không tranh chấp, không yêu cầu mẹ chồng gửi lại số nữ trang này và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau ngày cưới, chị về làm dâu bên chồng, do anh Tới không lo làm ăn, đi chơi thường xuyên, mỗi lần góp ý thì cãi vã gây gỗ với nhau, sống không có hạnh phúc, sự việc kéo dài đến tháng 11 năm 2020 anh T đánh chị nên không thể nào sống được, chị âm con về nhà mẹ ruột sống đến nay, anh T không có qua rượt, còn mẹ chồng thì du khổng nói chị có bạn trai khác dẫn đến anh T nghi ngờ rồi cầm dao rượt chém gây náo loạn chỗ chị đang làm thuê, từ đó chị xét thấy tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

- *Về nuôi con tên:* Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 11/10/2017, đang sống với chị, chị xin được quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị không tranh chấp, không khởi kiện. Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa, anh Lê Hữu T là bị đơn trong vụ án, anh T vắng mặt lần thứ nhất và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên không có lời trình bày.

Những tình tiết các bên đương sự thống nhất với nhau:

- Anh T và chị K thừa nhận xác lập hôn nhân ngày 24/7/2017 và có đăng ký kết hôn ngày 05/9/2020 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- Anh Tới và chị K chung sống sinh 01 người con tên Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 11/10/2017. Anh T và chị K thỏa thuận trường hợp ly hôn chị K được quyền nuôi con, anh T có quyền thăm và chăm sóc con chung.

- Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Anh T và chị K không tranh chấp, không khởi kiện.

Những tình tiết các bên đương sự không thống nhất về quan hệ hôn nhân:

- Chị K yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, vì tình cảm vợ chồng không còn.

- Anh T không đồng ý ly hôn và xin hàn gắn đoàn tụ gia đình. Trường hợp chị K cương quyết ly hôn, không chung sống với anh thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thành phần Hội đồng xét xử đều đúng quy định pháp luật. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn khởi kiện đến khi Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ cho các đương sự nhận. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị K, xử cho chị K được ly hôn với anh T, giao con cho chị K được quyền nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả, do các đương sự không tranh chấp, không khởi kiện nên không xem xét giải quyết. Về án phí hôn nhân sơ thẩm buộc chị K nộp 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về thủ tục tố tụng: Xét thấy anh Lê Hữu T là bị đơn trong vụ án, tại phiên tòa anh T vắng mặt lần thứ nhất và có làm đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét thấy chị K khởi kiện anh T yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh T, chị xin được quyền nuôi dưỡng con khi ly hôn, ngoài ra không yêu cầu gì khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn:

- *Về hôn nhân:* Xét thấy chị K và anh T xác lập hôn nhân ngày 25/7/2017 và có đăng ký kết hôn ngày 05/9/2020 tại UBND thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, vợ chồng cùng đi đăng ký kết hôn, xác định đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

Chị K khai: Sau ngày cưới, chị về làm dâu bên chồng, do anh T không lo làm ăn, đi chơi thường xuyên, mỗi lần góp ý thì cãi vã gây gổ với nhau, sự việc kéo dài đến tháng 11 năm 2020 anh T đánh chị nên không thể nào sống được, chị âm con về nhà mẹ ruột sống đến nay, anh T không có qua rước, còn mẹ chồng thì du không nói chị có bạn trai khác dẫn đến anh T nghi ngờ rồi cầm dao rượt chém gây náo loạn chỗ chị đang làm thuê, từ đó chị xét thấy tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Tại các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án anh T khai: Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là sau ngày cưới, anh thường đi chơi, ít lo làm ăn dẫn đến vợ chồng có cãi vã với nhau nhưng vẫn sống chung, đến ngày 20/12/2020 anh và K tiếp tục cự cãi, anh dùng chân đá vào cánh cửa và tự đập đầu vào đầu anh, chị K sợ quá nên âm con về nhà mẹ ruột sống đến nay, anh có qua rước nhưng chị K không về. Nay anh không đồng ý ly hôn và xin hàn gắn đoàn tụ, nếu chị K cương quyết ly hôn không chung sống với anh thì yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Xét thấy gia đình là tế bào của xã hội, là cái nôi nuôi dưỡng con người, là môi trường quan trọng để hình thành và giáo dục nhân cách con người, gia đình tốt

thì xã hội mới tốt. Quá trình chung sống khi chị Kiều và anh Tới có mâu thuẫn với nhau về lối sống, ứng xử giao tiếp và tình cảm thì anh chị phải tự tìm cách khắc phục, sửa đổi để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đằng này anh chị đều bỏ mặt, mạnh ai nấy sống, không quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, ngày 04/01/2021 Tòa án hòa giải đến nay hơn 3,5 tháng nhưng chị K và anh T không gặp nhau để trao đổi bàn bạc hàn gắn tình cảm vợ chồng và mâu thuẫn tiếp tục xảy ra, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Từ những căn cứ trên, xét thấy mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị K và anh T là ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị K, xử cho chị K được ly hôn với anh T là phù hợp với quy định pháp luật.

- *Về nuôi con:* Xét thấy chị K và anh T chung sống sinh 01 người con tên Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 11/10/2017, con đang sống với chị K được chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo về mọi mặt. Tại phiên tòa chị K xin được quyền nuôi con khi ly hôn là phù hợp với ý kiến của anh T trong quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con cho chị K được quyền trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng là đúng quy định pháp luật.

- *Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả:* Chị K và anh T không tranh chấp, không khởi kiện. Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Buộc chị Huỳnh Thị Diễm K có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

[4]. Xét lời trình bày của Kiểm sát viên về trình tự thủ tục tố tụng và hướng giải quyết vụ án nêu trên là phù hợp với quy định pháp luật và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, các Điều 147, 228, 235, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Huỳnh Thị Diễm K.

- *Về hôn nhân*: Xử cho chị Huỳnh Thị Diễm K được ly hôn với anh Lê Hữu T.

- *Về nuôi con*:

+ Chị Huỳnh Thị Diễm K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con tên Lê Huỳnh Đ, sinh ngày 11/10/2017, khi ly hôn.

+ Anh Lê Hữu T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về án phí hôn nhân sơ thẩm*: Buộc chị Huỳnh Thị Diễm K nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị K đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002746, ngày 11/12/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu. Chị Huỳnh Thị Diễm K đã nộp đủ án phí.

- *Về quyền kháng cáo*:

+ Chị Huỳnh Thị Diễm K có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

+ Anh Lê Hữu T vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày, tính từ ngày anh nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- UBND thị trấn C, huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lý Thanh Lâm